TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 06/6/2023, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2003; nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Quý và con Hoàng Thị Bình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2023 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Hoàng Phương Nam - Cán bộ tin học Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B ở tại điểm cầu Trung tâm là Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B (có mặt).

- Ông Vũ Đăng Cảnh - Cảnh sát Hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an thị xã T, tỉnh B ở tại điểm cầu thành phần là Phòng xét xử số 01 Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/3/2023 tại vỉa hè trước cửa xưởng đá sạch thuộc khu Đầm thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh

B) do ông Nguyễn Đình Sáng, sinh năm 1981 ở cùng thôn làm chủ. Tổ công tác Công an huyện T (nay là Công an thị xã T) trong khi làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện 01 thanh niên đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream BKS: 73K5 - 0131 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên tự giác giao nộp cho tổ công tác Công an huyện từ lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong túi có chứa: 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra nam thanh niên còn tự giác giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0867.818.039. Tại đây nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B), túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong túi có chứa các túi nilon có đặc điểm và chất như trên là ma túy ke T mua về để sử dụng cho bản thân. Tiếp tục kiểm tra trên người T phát hiện, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc số tiền 3.260.000 đồng; kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ được gì. Tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định sau đó bàn giao Nguyễn Văn T cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 73 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B giám định chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh thu giữ được của Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 624/KLGĐMT-PC09 ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 2,3844 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, qua đấu tranh Nguyễn Văn T khai nhận như sau:

Bản thân T sử dụng ma túy ke từ tháng 01/2023 đến nay. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/3/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy ke và được bạn xã hội cho biết ở khu Đầm thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B có người bán ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 73K5 - 0131(xe T mượn của anh Nguyễn Tiến Sáng, sinh năm 1999 ở cùng thôn với T) từ nhà của T đi đến địa chỉ trên để tìm mua ma túy ke về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu Đầm thôn C T thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng người cao gầy, đội mũ lưỡi chai, đeo khẩu trang trông giống người nghiện ma túy đang đứng tại lề đường cạnh mương nước

trong khu Đầm. Thấy vậy, T dừng xe tiến lại gần chỗ người này và hỏi: "Có đồ không? Để em một chỉ", ý T hỏi mua của người này 01 chỉ ma túy ke, người đàn ông trả lời: "Có, triệu ba 01 chỉ mua không?". T hiểu người này bán ma túy ke với giá 1.300.000 đồng một chỉ nên trả lời "có" rồi lấy tiền từ túi quần phía sau bên phải T đang mặc đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong túi này có chứa 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T biết bên trong túi đó có chứa ma túy ke nên cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về phía ngã tư Dâu còn người đàn ông bán ma túy cho T sau đó đi đâu thì T không rõ. Khi đi được một đoạn, T đỗ xe ở vỉa hè trước cửa xưởng đá sạch thuộc khu Đầm thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B (do ông Nguyễn Đình Sáng, sinh năm 1981 ở cùng thôn làm chủ) để gọi điện thoại thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 36/CTr-VKSTT, ngày 30/5/2023 của VKSND thị xã T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 624/KLGĐMT-PC09 ngày 07/3/2023". Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0867.818.039 và 3.260.000 đồng, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Bản luận tội của VKS, không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/3/2023 tại vỉa hè trước cửa xưởng đá sạch thuộc khu Đầm thôn C, xã H, huyện T, tỉnh B (nay là khu Đầm khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh B) do ông Nguyễn Đình Sáng ở cùng khu phố làm chủ. Tổ công tác Công an huyện T (nay là Công an thị xã T) trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,3844 gam ma túy; Loại ma túy: Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND thị xã T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng tới sức khoẻ của bị cáo mà còn là tác nhân lây nan căn bệnh xã hội và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị được xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn thoả mãn nhu cầu nghiện ma tuý của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo là người nghiện mua tuý nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng người cao gầy, đội mũ lưỡi chai, đeo khẩu trang, người theo Nguyễn Văn T khai đã bán ma túy cho T tại lề đường cạnh mương nước trong khu Đầm thôn C, xã H, huyện T (nay là khu phố C, phường H, thị xã T, tỉnh B). Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã T không có cơ sở để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Dream, màu nâu, BKS: 73K5 - 0131 do Cơ quan CSĐT thu được của bị cáo. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Sáng và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 04/3/2023 bị cáo mượn xe mô tô của anh Sáng nói là đi có việc. Sau đó bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy; tuy nhiên anh Sáng hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe của anh đi mua ma tuý. Vì vậy, ngày 18/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 50, trả lại cho anh Sáng chiếc xe mô tô trên là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 624/KLGĐMT-PC09 ngày 07/3/2023 của Phòng PC09 do Cơ quan điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0867.818.039 và 3.260.000 đồng do Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo; xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả bị cáo, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

* Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 624/KLGĐMT-PC09 ngày 07/3/2023". Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0867.818.039 và 3.260.000 đồng, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 19/6/2023).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- THADS thị xã T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
-Lưu HSVA.